TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH CỬU** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 63/2024/QĐST-HNGĐ	*Vĩnh Cửu, ngày 21 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ vào các Điều 397, 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 54, 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 220/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2024 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Anh Võ Thanh L, sinh năm 1996;

Địa chỉ: Ấp 6 - 7, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

- Chị Khưu Hoàng Ý N, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Khu 3, ấp B, xã BH, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu đã tiến hành hòa giải để anh Võ Thanh L và chị Khưu Hoàng Ý N đoàn tụ nhưng anh L và chị N không đồng ý đoàn tụ mà tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ việc dân sự, cụ thể như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Võ Thanh L và chị Khưu Hoàng Ý N chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 30/2020 ngày 03/11/2020. Căn cứ vào các Điều 8, 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Quá trình hòa giải, anh L và chị N không đoàn tụ về chung sống với nhau và thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, sự tự nguyện của anh, chị là phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được công nhận.

[2] Về con chung: Anh L, chị N đều khai không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh L, chị N đều khai không có, cũng không có ai khác yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh L, chị N phải nộp lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Võ Thanh L và chị Khưu Hoàng Ý N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh L và chị N đều khai không có con chung nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung: Các đương sự đều không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết; về nợ chung: các đương sự đều khai không có, cũng không có ai khác yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Võ Thanh L và chị Khưu Hoàng Ý N mỗi người phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự; được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) đã nộp tại biên lai thu số 0009434 ngày 03/5/2024 và số tiền tạm ứng lệ phí 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) đã nộp tại biên lai thu số 0009435 ngày 03/5/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu. Anh Lâm, chị Nhi đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- UBND xã T,
  huyện V, tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

Nguyễn Quốc Thái